

Số: 176/2024/QĐST-KDTM T, ngày 20 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2024/TLST-KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1; Trụ sở: Số A T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Võ Chí H hoặc ông Ngô Mạnh H1 hoặc bà Phí Thị H2 hoặc bà Lâm Thị Thúy V; Cùng địa chỉ: G N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 930/UQ-AMC-XLN ngày 20/10/2023).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH S và ca chuyên mua bán vải kaki thun – vải thời trang cao cấp; Trụ sở: G P, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương – Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP C1 do ông Nguyễn Võ Chí H làm người đại diện theo ủy quyền và bị đơn Công ty TNHH S và ca chuyên mua bán vải kaki thun – vải thời trang cao cấp do ông Nguyễn Quang T làm người đại diện theo pháp luật cùng thống nhất:

2.1. Về số tiền nợ:

Tạm tính đến ngày 12/11/2024, Công ty TNHH S và ca chuyên mua bán vải kaki thun – vải thời trang cao cấp còn nợ Ngân hàng TMCP C1 số tiền của Hợp đồng cho vay hạn mức số: 59/2022-HĐCVHM/NHCT946-TRUNGVACA ngày 04/03/2022 tổng cộng là 7.899.464.677 (bảy tỷ tám trăm chín mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi bảy) đồng, cụ thể như

sau:

+ Nợ gốc: 4.737.692.374 (bốn tỷ bảy trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi bốn) đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 100.239.024 (một trăm triệu hai trăm ba mươi chín nghìn không trăm hai mươi bốn) đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 3.044.396.525 (ba tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi lăm) đồng.

+ Lãi phạt chậm trả: 17.136.754 (mười bảy triệu một trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi bốn) đồng.

2.2. Về trách nhiệm thanh toán:

Công ty TNHH S và ca chuyên mua bán vải kaki thun – vải thời trang cao cấp có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP C1 tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 12/11/2024 của Hợp đồng cho vay hạn mức số: 59/2022-HĐCVHM/NHCT946-TRUNGVACA ngày 04/03/2022; theo các Giấy nhận nợ số 01 ngày 08/03/2022, Giấy nhận nợ số 02 ngày 16/12/2022, Giấy nhận nợ số 03 ngày 16/12/2022 và Giấy nhận nợ số 04 ngày 19/12/2022 là 7.899.464.677 (bảy tỷ tám trăm chín mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi bảy) đồng, trong đó gồm:

+ Nợ gốc: 4.737.692.374 (bốn tỷ bảy trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi bốn) đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 100.239.024 (một trăm triệu hai trăm ba mươi chín nghìn không trăm hai mươi bốn) đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 3.044.396.525 (ba tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi lăm) đồng.

+ Lãi phạt chậm trả: 17.136.754 (mười bảy triệu một trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi bốn) đồng.

2.3. Thời gian và phương thức thanh toán: Thanh toán một lần, ngay sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 13/11/2024 Công ty TNHH S và ca chuyên mua bán vải kaki thun – vải thời trang cao cấp còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số: 59/2022-HĐCVHM/NHCT946-TRUNGVACA ngày 04/03/2022 theo theo các Giấy nhận nợ số 01 ngày 08/03/2022, Giấy nhận nợ số 02 ngày 16/12/2022, Giấy nhận nợ số 03 ngày 16/12/2022 và Giấy nhận nợ số 04 ngày 19/12/2022 được ký kết giữa hai bên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể như sau:

- Đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đối với tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 33; tờ bản đồ số. 36; địa chỉ: Xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: A0 452296, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00352/03 do Ủy ban Nhân dân huyện C cấp ngày 06/09/2009, đăng ký biến động thay đổi ngày 24/02/2022 và tài sản là quyền sử

dụng đất tại thửa đất số 697, tờ bản đồ số: 36; địa chỉ: Xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 600961, số vào sổ cấp GCN: CH04673 do Ủy ban Nhân dân huyện C cấp ngày 06/01/2012, đăng ký biến động thay đổi ngày 24/02/2022.

(Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 58/2022/HĐBD/NHCT946-TRUNGVACA ngày 07/03/2022, được công chứng tại Văn phòng C2, Thành phố Hồ Chí Minh theo số công chứng: 006724, quyền số: 01/2022-TP/CC-SCC/HĐGD và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 07/03/2022).

- Đình chỉ yêu cầu buộc Công ty TNHH S và C chuyên mua bán vải ka ki thun – Vải thời trang cao cấp trả số tiền 8.034.333.777 (tám tỷ không trăm ba mươi bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi bảy) đồng.

2.5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH S và Ca chuyên mua bán vải ka ki thun – Vải thời trang cao cấp phải chịu án phí là 57.949.732 (năm mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi hai) đồng.

- Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 61.966.899 (sáu mươi một triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi chín) đồng cho Ngân hàng TMCP C1 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007455 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- TANDTP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Oanh).

Lê Viết Hoàng Lâm